

Số: 3720 /BT-TT-BC

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2018

V/v sử dụng hợp đồng điện tử,
chữ ký điện tử trong lĩnh vực bưu chính

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính

Nhằm tăng cường kiến thức pháp luật cho các doanh nghiệp bưu chính; để việc ứng dụng hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn một số nội dung theo đề nghị của các doanh nghiệp bưu chính như sau:

I. Một số văn bản pháp lý liên quan

- Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính;
- Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;
- Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;
- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;
- Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.

II. Một số nội dung liên quan đến hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử trong lĩnh vực bưu chính

1. Về nội dung hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử

Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện thông báo, đăng ký hoạt động thương mại điện tử theo quy định pháp luật về thương mại điện tử (Điều 25 & Chương IV Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BCT; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 59/2015/TT-BCT) và Hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử bảo đảm đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 9 Luật bưu chính thì hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử có giá trị như hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định pháp luật bưu chính.

2. Về hình thức người nhận ký trực tiếp trên ứng dụng quản lý vận đơn trên nền tảng di động

Hình thức người nhận ký trực tiếp trên ứng dụng quản lý vận đơn trên nền tảng di động là một hình thức xác thực điện tử giữa doanh nghiệp và khách hàng mà hai bên thỏa thuận, thống nhất thực hiện. Hình thức này hiện nay chưa có tổ chức xác thực điện tử nào đứng ra xác nhận tính pháp lý của việc sử dụng chữ ký theo dạng này.

Do vậy, để đảm bảo tính pháp lý của chữ ký người nhận, đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu sử dụng các hình thức xác thực điện tử được pháp luật quy định tại Chương III Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Về thời hạn lưu trữ hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử

Thời hạn lưu trữ hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử tuân thủ theo quy định Luật kế toán số 88/2015/QH13, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP (Điều 8, Điều 10, Điều 12) và các văn bản pháp luật có liên quan khác.


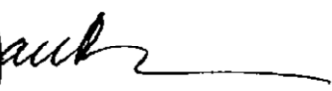
4. Về việc thông báo sử dụng hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử

Trường hợp sử dụng hợp đồng dịch vụ bưu chính điện tử và có sự thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bưu chính, hồ sơ thông báo hoạt động bưu chính trước đây, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông) theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 47/2011/NĐ-CP.

Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu các doanh nghiệp nghiên cứu, áp dụng thực hiện đúng theo các quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTr Nguyễn Minh Hồng (để b/c);
- Thanh tra Bộ: Trung tâm NEAC (để biết);
- Sở TTTT tỉnh TP trực thuộc TƯ (để biết);
- Lưu: VT, BC (01), TVT (400).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BƯU CHÍNH


Nguyễn Vũ Hồng Thanh